

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 28-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Thanh Hiện**

2. Ông **Nguyễn Công Trường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Là Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Trương Chí Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

- Mai Văn T, Sinh ngày 22/7/2001 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Mai Đình H và bà: Bùi Thị T1; vợ con: Chưa có.

Tiền án: 01.

Bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T2 xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án Hình sự số 47/2021/HS-ST ngày 22/10/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2022 (theo Giấy chứng nhận số 447 ngày 26/7/2022 của Trại Giam K), về án phí 200.000 đồng chấp hành xong ngày 21/12/2021 (theo Giấy xác nhận số 92 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời).

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 02/4/2023 cho đến nay.

Bị cáo T bị tạm giam - Có mặt.

- Bị hại:

TRƯỜNG TIỂU HỌC NÔNG TRƯỜNG U MINH 1. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Thi Văn D** – Chức vụ: Hiệu trưởng.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền:

Ông **Nguyễn Văn H1** (Có mặt) – Chức vụ: Phó Hiệu trưởng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Bùi Thị T1**, sinh năm 1983 (Có mặt), nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/3/2023, Triệu cư trú tại ấp B, xã T, huyện T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Nên T đem theo 01 cây dao đi bộ từ nhà đến Trường Tiểu học N thuộc ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau để trộm.

Đến nơi, T quan sát thấy cổng chính mở không có ai trông coi, nên T đi vào và ra phía sau lên cầu thang ở cuối dãy phòng học bên trái, đến phòng làm việc của ông Nguyễn Văn H1 – Phó Hiệu trưởng trường, thấy cửa phòng có khoá ngoài, T dùng tay mở cửa không được nên dùng dao mang theo cạy cửa làm gãy lưỡi dao dính trong lá cửa.

Lúc này, T dùng tay bẻ và dùng chân đạp vào cánh cửa làm tét thanh gỗ đứng ở cánh cửa bên phải, nên mở được cánh cửa.

Khi vào phòng, Triệu bật đèn lên để quan sát và thấy 01 dàn máy vi tính gồm (màn hình, bàn phím và CPU) để ở phía bên trái nhìn từ cửa đi vào, Triệu cởi áo khoác trải xuống nền gạch rồi lấy màn hình máy vi tính, CPU và bàn phím để lên áo rồi cột lại.

Sau đó, T đến tủ nhôm ở vách tường thấy cửa tủ không khoá, T mở cửa tủ bên trái lấy 01 cái bọc màu đen ở ngăn dưới tủ mở ra thấy bên trong có 05 camera màu đen nên T cột bọc lại để bọc đựng 05 camera này cùng với dàn máy vi tính trong áo khoác rồi cầm về nhà nghỉ Triều C tại xã K để trong phòng số 2 của nhà nghỉ do T thuê để ở.

Khi mang tài sản lấy trộm về đến phòng, Triệu mở bọc đựng camera kiểm tra thì phát hiện trong bọc chỉ còn lại 04 cái, rơi mất 01 cái lúc nào Triệu không rõ.

Đến khoảng 18 giờ ngày 21/3/2023, T đem 04 camera đến tiệm điện máy của Huỳnh Quốc S ở ấp B, xã T, huyện T để bán nhưng S không mua, nên T mang về phòng trọ tiếp tục cất giấu.

Sau đó, bà Bùi Thị T1 (mẹ ruột T), nghe thông tin T lấy trộm tài sản của Trường tiểu học N 1 nên động viên, khuyên bảo T mang tài sản trả lại cho trường và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

*/ Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá UBND huyện T kết luận tài sản định giá gồm:

+ 05 WEBCAMERA của máy tính màu đen RAPOO C270L mua sử dụng ngày 01/11/2022, tỷ lệ còn lại 85% = $(5 \times 2.236.000 \text{ đồng} \times 85\%) = 9.503.000 \text{ đồng}$.

+ 01 WEBCAM RAPOO C260 FULL HD 1080P mua sử dụng tháng 9/2022, tỷ lệ còn lại 85% = $(1 \times 850.000 \text{ đồng} \times 85\%) = 722.500 \text{ đồng}$.

+ 01 dàn máy vi tính để bàn mua sử dụng vào năm 2012, gồm: 01 màn hình máy tính hiệu VTB 18.5 in, Model: M1811W; 01 bàn phím hiệu VTB, Model WKB-S890 và 01 CPU hiệu GL. Tỷ lệ còn lại 0% (không đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 10.225.500 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh được Mai Văn T đã lấy trộm tài sản ngày 17/3/2023 tại Trường Tiểu học N gồm 05 Webcamera và 01 dàn máy vi tính để bàn (01 màn hình, 01 bàn phím và 01 CPU), với tổng giá trị là 9.503.000 đồng.

Các vật chứng chưa xử lý gồm:

- 2.000.000 đồng tiền Việt Nam, đây là số tiền Mai Văn T tác động gia đình (bà Bùi Thị T1 là mẹ ruột của T) nộp khắc phục hậu quả.

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Ngô Văn H2 đại diện Trường Tiểu học N yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị của Hội đồng định giá đối với tài sản đã mất.

Riêng, đối với những tài sản khác đã nhận lại được thì không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố:

Bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 12/7/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (bị cáo đầu thú, khắc phục hậu quả, gia đình có công với Cách mạng) Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 1 đến 2 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Trường Tiểu học N số tiền 1.900.600 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng.

Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 01 WEBCAMERA của máy tính màu đen RAPOO C270L theo Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá UBND huyện T số tiền 1.900.600 đồng, về hình phạt đối với bị cáo đề nghị xét xử theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận bài luận tội của Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 1.900.600 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

[2.1] Về tội danh:

Vào ngày 17/3/2023, bị cáo đi bộ từ nhà ở ấp B, xã T, huyện T, đến Trường Tiểu học N thuộc ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tại đây:

Bị cáo lợi dụng T3 không có người trông coi, quản lý nên bị cáo lén vào T3 và đi đến phòng ông Nguyễn Văn H1 (phòng và tài sản này ông H1 trực tiếp trông coi, bảo quản), rồi lén lút cạy phá và vào phòng của ông H1 để lấy trộm các tài sản, gồm: 05 WEBCAMERA của máy tính màu đen RAPOO C270L và 01 WEBCAM RAPOO C260 FULL HD 1080P.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá UBND huyện T, các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt như sau:

+ 05 WEBCAMERA của máy tính màu đen RAPOO C270L mua sử dụng ngày 01/11/2022, tỷ lệ còn lại 85% = $(5 \times 2.236.000 \text{ đồng} \times 85\%) = 9.503.000 \text{ đồng}$.

+ 01 dàn máy vi tính để bàn mua sử dụng vào năm 2012, gồm: 01 màn hình máy tính hiệu VTB 18.5 in, Model: M1811W; 01 bàn phím hiệu VTB, Model WKB-S890 và 01 CPU hiệu GL. Tỷ lệ còn lại 0% (không đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 9.503.000 đồng.

Đối với 01 WEBCAM RAPOO C260 FULL HD 1080P thì tài sản này bị cáo không có chiếm đoạt và được Đình Văn Đ xác định ở giai đoạn điều tra là không có bị mất tài sản này.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định:

“Tội. Trộm cắp tài sản: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, truy tố bị cáo và lời buộc tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về áp dụng hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ.

Chỉ vì tư lợi cá nhân, thích hưởng thụ từ tài sản của người khác mà không cần phải lao động nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Ngoài ra bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội, cho thấy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Nên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã giao trả một phần cho bị hại, bị cáo có tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả, bị cáo có ông nội là người có công Cách mạng.

Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa:

Đại diện bị hại xác định đã nhận lại tài sản là 04 WEBCAMERA của máy tính màu đen RAPOO C270L và 01 dàn máy vi tính để bàn (01 màn hình, 01 bàn phím và 01 CPU).

Nay, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 01 WEBCAMERA của máy tính màu đen RAPOO C270L do bị cáo tự làm mất theo Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá UBND huyện T số tiền 1.900.600 đồng.

Do đó, cần buộc bị cáo bồi thường cho Trường Tiểu học N số tiền 1.900.600 đồng.

Đã qua, bà T1 là mẹ của bị cáo có nộp khắc phục hậu quả tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T số tiền 2.000.000 đồng, nên khi án có hiệu lực thì Trường Tiểu học N và bà T1 được quyền liên hệ đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, để được nhận số tiền.

Trong đó, Trường Tiểu học N được nhận 1.900.600 đồng, bà T1 được nhận 99.400 đồng.

[2.4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, có thu giữ 01 cây dao, là dụng cụ bị cáo dùng để gây án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 38; khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T **01** (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 02/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Mai Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trường Tiểu học N số tiền 1.900.600 đồng (Một triệu chín trăm ngàn sáu trăm đồng).

Sau khi án có hiệu lực:

Trường Tiểu học N và bà Bùi Thị T1 được quyền liên hệ đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau để nhận tiền, theo đó Trường Tiểu học N được nhận số tiền 1.900.600 đồng (Một triệu chín trăm ngàn sáu trăm đồng), bà T1 được nhận số tiền 99.400 đồng (Chín mươi chín ngàn bốn trăm đồng).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 63/QĐ-VKS ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 10cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có một bề bên được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Hồ Việt V, Lâm Long G và Mai Văn T.

(Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn T2 đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2023).

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Mai Văn T, bị hại Trường Tiểu học N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T1 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Quang